

Số: 42 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình cải cách hành chính thành phố Nha Trang
giai đoạn 2021 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm /2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 37/TTr-NV ngày 14/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Trưởng phòng Nội vụ thành phố có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Nội vụ tỉnh KH (VBĐT);
- Thành ủy; HĐND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể TP;
- Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh NT;
- Chi cục Thuế thành phố;
- Công an thành phố;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, NV (15b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sỹ Khánh

CHƯƠNG TRÌNH

Cải cách hành chính thành phố Nha Trang giai đoạn 2021 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-UBND
ngày 19 /01/2022 của UBND thành phố Nha Trang)*

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030;

UBND thành phố Nha Trang xây dựng Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, với các nội dung trọng tâm như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính thành phố Nha Trang dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Cải cách hành chính thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2030 tập trung vào 6 nội dung, gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính của thành phố trong 10 năm tới là: (1) Cải cách thể chế, trong đó tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó chú trọng thực hiện tốt chính sách tiền lương theo quy định hiện hành; (3) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Thể chế, chính sách quản lý trên các lĩnh vực được tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu hiện đại, hội nhập phù hợp với thực tiễn và tạo đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố Nha Trang.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế đảm bảo đúng lĩnh vực ưu tiên, đúng những khâu đột phá, trọng tâm, trọng điểm.

- Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho các thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương theo phân công, phân cấp của Trung ương, UBND tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả thủ tục hành chính liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, kiến nghị: cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- *Đến năm 2025:*

+ Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

+ 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố, UBND cấp xã đạt tỷ lệ theo lộ trình của Trung ương.

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công khai và cập nhật kịp thời.

+ Người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ Thủ tục hành chính đủ điều kiện, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ 90% số lượng người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ các quy định thủ tục hành chính gắn với chuẩn hóa quy trình, đơn giản hóa thành phần và số lượng hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết đảm bảo tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện.

- Rà soát, kiến nghị UBND tỉnh cập nhật và công khai đầy đủ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính; thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính giảm tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước để tiếp tục chống tham nhũng, tiêu cực, những nhiễu và công khai, minh bạch.

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo tuân thủ đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính gắn liền với kiểm tra, giám sát.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- *Đến năm 2025:*

+ Hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố theo lộ trình, tiêu chuẩn quy định.

+ Thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình của Trung ương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- *Đến năm 2030:*

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính; đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và

phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Triển khai thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm; thực hiện nghiêm minh các quy định về sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; thực hiện nghiêm quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Rà soát, đề xuất, kiến nghị đổi mới cơ chế quản lý, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng.

Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Thực hiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, quy định của Trung ương, UBND tỉnh. Tăng cường các giải pháp để góp phần cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng bộ với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, đổi mới phương pháp tiếp cận, khai thác và sử dụng dịch vụ công, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đến năm 2025:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý

nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ

- Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo lộ trình, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Xây dựng nền tảng công nghệ phù hợp phát triển Chính quyền điện tử, xây dựng đô thị theo hướng thông minh. Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử.

- Triển khai các giải pháp nhằm gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; áp dụng nhiều hình thức, phương pháp nhằm đổi mới phương thức làm việc, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Điện tử hóa toàn diện quá trình quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ dữ liệu và khai thác tài nguyên số hóa, tích hợp ISO điện tử.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hằng năm theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; triển khai hiệu quả mô hình ISO điện tử.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tiếp tục mở rộng việc sử dụng văn bản điện tử (trừ văn bản mật), chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ trong triển khai, thực hiện ở tất cả các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền, không gửi kèm bản giấy, thực hiện lưu trữ điện tử.

7. Nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm thực hiện

Từ đây đến năm 2025 và các năm tiếp theo, tập trung triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm nêu tại Phụ lục kèm theo.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cụ thể của Chương trình)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng và thực hiện chế tài trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chủ tịch UBND thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu xuyên suốt trong nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả, phân công trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

2. Triển khai Đề án kiện toàn bộ phận tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có tâm huyết, năng lực để bố trí cho bộ phận này.

Bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính theo yêu cầu, tính chất công việc và danh mục vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình.

Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ này theo quy định của Trung ương và UBND tỉnh.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với thực hiện tốt chính sách cải cách tiền lương, chế độ đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; phát huy tinh thần cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

Tiếp tục lấy kết quả cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính làm tiêu chí quan trọng để đánh giá (theo thẩm quyền) về trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua - khen thưởng.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức phải phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới để nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

5. Đảm bảo kinh phí từ ngân sách để thực hiện Chương trình theo phân cấp, chủ động đề xuất, đăng ký tham gia và tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí từ các đề án, dự án cải cách hành chính của Trung ương, của tỉnh.

6. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính với quyết tâm chính trị cao.

Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, hiệu quả và đột phá để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức và giám sát hiệu quả việc thực hiện. Đổi mới phương thức tuyên truyền, đảm bảo nội dung đa dạng, hình thức phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và thực tiễn quản lý.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đưa chuyên đề cải cách hành chính vào thảo luận, quán triệt tại các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tổ chức hệ thống thông tin chỉ đạo và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời về cải cách hành chính; xây dựng cơ chế phù hợp để tiếp nhận, xử lý nhanh các vướng mắc, các phản ánh, kiến nghị về hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong cải cách hành chính, thực thi công vụ, nhiệm vụ theo hướng tăng tính chủ động và trách nhiệm của cơ sở, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Các cơ quan, đơn vị bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được UBND thành phố giao.

2. Kinh phí thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính quan trọng, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, nhiều cấp hành chính được phê duyệt theo từng đề án, dự án, nhiệm vụ và được bố trí hoặc bổ sung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì đề án, dự án. Cơ quan, đơn vị liên quan, phối hợp thực hiện đề án, dự án ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và nhận kinh phí từ cơ quan, đơn vị chủ trì đề án, dự án. Cơ quan, đơn vị chủ trì đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính có trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện đề án, dự án theo đúng quy định.

3. Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

4. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường có trách nhiệm:

a) Căn cứ nội dung Chương trình và yêu cầu nhiệm vụ của ngành, địa phương, nghiên cứu xây dựng kế hoạch cải cách hành chính từng giai đoạn (05 năm, 10 năm), kế hoạch hằng năm và quản lý, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện.

b) Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và phân công thực hiện của Chương trình, tổ chức xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) Lập dự toán ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hằng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố để tổng hợp, cân đối và trình cấp thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Căn cứ dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính được phê duyệt và nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính theo đúng quy định hiện hành.

đ) Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm (theo quy định, hướng dẫn hiện hành), báo cáo Phòng Nội vụ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của UBND thành phố; thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu, đề nghị của UBND thành phố, Phòng Nội vụ.

2. Phòng Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực giúp UBND thành phố chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ.

c) Tham mưu UBND thành phố các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình; xây dựng báo cáo cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng, hằng năm của UBND thành phố và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

e) Chủ trì thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị (trình UBND thành phố phê duyệt) để phục vụ việc thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính.

g) Theo dõi, triển khai việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của UBND thành phố.

h) Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai việc đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố theo phân công của UBND tỉnh.

i) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã.

k) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính hằng năm, tham mưu UBND thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính.

l) Đến năm 2025, tham mưu UBND thành phố tiến hành sơ kết; đến năm 2029, tham mưu UBND thành phố tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. Phòng Tư pháp

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố.

c) Chủ trì tham mưu triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Chủ trì tham mưu, triển khai nội dung cải cách tài chính công.

b) Chủ trì tham mưu các giải pháp để triển khai hiệu quả các quy định của pháp luật về thể chế, chính sách liên quan đến đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công.

d) Chủ trì hướng dẫn việc lập dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện cải cách hành chính. Tổng hợp, trình UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

e) Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của thành phố, trình UBND thành phố quyết định.

5. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

a) Chủ trì tham mưu, triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố thực hiện việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia theo đúng quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì tham mưu, triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

c) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị của thành phố và UBND cấp xã.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND thành phố xây dựng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Rà soát, tham mưu sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành.

8. Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố

a) Đảm bảo thực hiện tốt các chiến lược, chỉ đạo chung về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành; nghiên cứu áp dụng, vận dụng phù hợp tại địa phương.

b) Phối hợp chặt chẽ, tích cực với các cơ quan, đơn vị của thành phố, UBND cấp xã để giải quyết hiệu quả các thủ tục hành chính liên thông có liên quan nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

c) Công an thành phố có trách nhiệm chủ trì triển khai, vận hành, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Chủ trì quản lý xác thực và định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Công an tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện các quyền, nghĩa vụ liên quan.

9. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Tiếp tục xây dựng, đổi mới nội dung chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền có hiệu quả các quy định, chỉ đạo, đề án, dự án, nhiệm vụ, kết quả cải cách hành chính. Tập trung tuyên truyền về những nỗ lực, giải pháp trong công tác cải cách hành chính góp phần tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và xây dựng giải pháp khôi phục, phát triển kinh tế.

10. Đề nghị các cấp ủy Đảng, các cơ quan tham mưu của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội trên địa bàn thành phố

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình; chủ động quán triệt, tuyên truyền về cải cách hành chính, góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của thành phố. Bảo đảm sự giám sát chặt chẽ, toàn diện, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với quá trình cải cách hành chính.

UBND thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả toàn bộ nội dung Chương trình này./.

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày /01/2022 của UBND thành phố Nha Trang)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật	Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Phòng Tư pháp thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định, chính sách hiện hành trên các lĩnh vực trọng tâm để chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.	Báo cáo của UBND thành phố	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Tập trung vốn đầu tư công vào các ngành, lĩnh vực thế mạnh của thành phố; các công trình, dự án trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Giai đoạn 2021-2030
4	Rà soát, đề xuất danh mục dự án thu hút đầu tư đầy mạnh phát triển thành phố Nha Trang.	Danh mục dự án thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2030

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực thành phố giai đoạn 2021 - 2025 (theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND thành phố Nha Trang).	- Kế hoạch triển khai trong giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm - Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm và cả giai đoạn	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan (theo phân công tại kế hoạch)	Giai đoạn 2022 - 2025
6	Triển khai Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030	Chương trình, Kế hoạch triển khai	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan (theo phân công tại kế hoạch)	Giai đoạn 2021-2030
7	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4083/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND thành phố về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Nha Trang.	Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã	Giai đoạn 2021-2025
8	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp huyện, cấp xã theo Kế hoạch số 6401KH-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố.	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã	Giai đoạn 2021-2025
9	Triển khai Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, đảm bảo nguyên tắc	Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Văn phòng HĐND và	Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã	Năm 2022 và các năm tiếp

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian thực hiện
	quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiều, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.		UBND thành phố		theo
10	Triển khai việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về hộ tịch, cư trú, bảo hiểm xã hội, thuế.	Kế hoạch, Báo cáo, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Phòng Tư pháp thành phố, Công an thành phố, Chi cục Thuế Nha Trang (theo phân công)	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Nội vụ, UBND cấp xã	Năm 2022 và các năm tiếp theo
11	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh.	Đề án, Quyết định của UBND thành phố	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp	Theo tiến độ của tỉnh
12	Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: y tế; giáo dục và đào tạo; văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông.	Đề án, Kế hoạch, của UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn phụ trách từng lĩnh vực	Phòng Nội vụ	Theo tiến độ của tỉnh
13	Triển khai thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.	Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã	Theo tiến độ của tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp xã, thôn, tổ dân phố giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Đề án, Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan liên quan, UBND cấp xã	Giai đoạn 2021-2030
15	Triển khai Đề án đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Các đơn vị sự nghiệp	Giai đoạn 2021-2025
16	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Nha Trang giai đoạn 2021 - 2025; triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Nha Trang.	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Giai đoạn 2021-2025
17	Xây dựng mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang.	Xây dựng hoàn thành thí điểm mô hình đô thị thông minh	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025
18	Triển khai Đề án thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử.	Hình thành các khu dân cư điện tử tại các địa bàn được chọn thí điểm	Phòng Nội vụ thành phố	Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị cấp xã được lựa chọn thí điểm	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
19	Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Các báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo	Các cơ quan chuyên môn được phân công	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Giai đoạn 2021-2030

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian thực hiện
		cáo của tỉnh theo quy định	thực hiện các báo cáo		
20	Mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến (của tỉnh) đến cấp xã.	Hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh được đầu tư mở rộng đến cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	Văn phòng HDND và UBND thành phố, UBND cấp xã	Giai đoạn 2021-2025
21	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) trong giai đoạn 2021- 2025.	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Nội vụ: chủ trì phụ trách, theo dõi Chỉ số PAR Index và Chỉ số PAPI. - Phòng Tài chính - Kế hoạch: chủ trì phụ trách, theo dõi Chỉ số PCI. - Phòng Văn hóa và Thông tin: chủ trì phụ trách, theo dõi Chỉ số DTI, ICT Index. 	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Năm 2022 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian thực hiện
22	Triển khai Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 (sửa đổi, bổ sung Đề án được ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐUBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh).	Kế hoạch triển khai, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Theo tiến độ của Đề án và hướng dẫn của Sở Nội vụ
23	Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh.	Văn bản chỉ đạo, báo cáo tổng kết của UBND thành phố	Phòng Nội vụ thành phố	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Năm 2022